

QUYẾT ĐỊNH

Về việc sửa đổi, bổ sung một số định mức dự toán xây dựng công tác quản lý, vận hành hệ thống thoát nước thải trên địa bàn thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk tại Quyết định số 35/2007/QĐ-UBND ngày 05/9/2007 của UBND tỉnh Đắk Lắk

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014;

Căn cứ Nghị định số 32/2015/NĐ-CP ngày 25/3/2015 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 06/2008/TT-BXD ngày 20/03/2008 của Bộ Xây dựng hướng dẫn quản lý chi phí dịch vụ công ích đô thị;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 120/TTr-SXD ngày 29/5/2015,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số định mức dự toán xây dựng công tác quản lý, vận hành hệ thống thoát nước thải trên địa bàn thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk tại Quyết định số 35/2007/QĐ-UBND ngày 05/9/2007 của UBND tỉnh Đắk Lắk như sau:

1. Bổ sung thành phần công việc trong định mức dự toán TNT1.06. Vệ sinh giếng chuyển hướng bằng xe phun rửa áp lực và xe hút chân không như sau:

Thành phần công việc:

- Chuẩn bị xe (bơm nước vào bình - bồn chứa, đổ nhiên liệu, kiểm tra xe).
- Đến vị trí được chỉ định, chuẩn bị dụng cụ, phương tiện và mặt bằng làm việc.
- Lập rào chắn an toàn quanh công trường.
- Vệ sinh mặt trên nắp giếng thăm.
- Mở nắp giếng hộp nổi, chờ khí độc bay đi.
- Dùng vòi phun áp lực phun nước vào bên trong thành và đáy giếng để xúc rửa, vệ sinh cho đến khi sạch sẽ.
- Dùng xe hút chân không hút hết rác, đất, cặn lắng bên trong đáy giếng.
- Đậy nắp giếng khớp miệng giếng không bị kên: kê.
- Vệ sinh công trường, thu dọn rào chắn thiết bị, tập trung dụng cụ phương tiện về nơi quy định.
- Ghi chép đầy đủ thông tin vào mẫu lệnh công việc.

Đơn vị tính: 1 giếng

Mã hiệu	Loại công tác	Thành phần hao phí	Đơn vị	Định mức
TNT1.06	Vệ sinh giếng chuyển hướng bằng xe phun rửa áp lực và xe hút chân không	<i>Vật liệu:</i>		
		- Nước sạch	m ³	0,18
		<i>Nhân công:</i>		
		- Cấp bậc thợ 4/7	công	0,078
		<i>Máy thi công:</i>		
		- Xe phun rửa áp lực 4m ³	ca	0,029
		- Xe hút chân không 4m ³	ca	0,029
				1

2. Sửa đổi, bổ sung tên gọi định mức dự toán TNT1.07. Vệ sinh giếng hộp nổi bằng xe phun rửa áp lực và xe hút chân không thành định mức dự toán TNT1.07. Vệ sinh hộp đấu nổi bằng xe phun rửa áp lực như sau:

Thành phần công việc:

- Chuẩn bị xe (bơm nước vào bình - bồn chứa, đổ nhiên liệu, kiểm tra xe).
- Đến vị trí được chỉ định, chuẩn bị dụng cụ, phương tiện và mặt bằng làm việc.
- Lập rào chắn an toàn quanh công trường.
- Vệ sinh mặt trên nắp giếng thăm.
- Mở nắp giếng hộp nổi, chờ khí độc bay đi.
- Dùng vòi phun áp lực phun nước vào bên trong thành và đáy giếng để xúc rửa, vệ sinh cho đến khi sạch sẽ.
- Đậy nắp giếng khớp miệng giếng không bị kên kê.
- Vệ sinh công trường, thu dọn rào chắn thiết bị, tập trung dụng cụ phương tiện về nơi quy định.
- Ghi chép đầy đủ thông tin vào mẫu lệnh công việc.

Đơn vị tính: 1 giếng

Mã hiệu	Loại công tác	Thành phần hao phí	Đơn vị	Định mức
TNT1.07	Vệ sinh giếng hộp nổi bằng xe phun rửa áp lực và xe hút chân không	<i>Vật liệu:</i>		
		- Nước sạch	m ³	0,12
		<i>Nhân công:</i>		
		- Cấp bậc thợ 4/7	công	0,07
		<i>Máy thi công:</i>		
		- Xe phun rửa áp lực 4m ³	ca	0,028
				1

3. Sửa đổi, bổ sung tên gọi của định mức dự toán TNT2.02. Vệ sinh lưới chắn rác (lưới lọc) đầu vào (30 phút vớt rác 1 lần; 48 lần/ngày đêm) thành định mức dự toán TNT2.02. Vệ sinh lưới chắn rác (lưới lọc của hố van) đầu vào (30 phút vớt rác 1 lần; thời gian từ sau 23h đến 5h00 sáng hôm sau không thực hiện vớt rác) như sau:

Thành phần công việc:

- Dùng cào và vớt vớt rác bám dính mặt trước lưới chắn rác (lưới lọc của hố van) đầu vào.
- Các loại rác lấy ra từ lưới chắn rác (lưới lọc của hố van) và bã cát phải đổ vào thùng có nắp đậy được đặt trong khu vực trạm bơm.
- Vệ sinh hố van và lưới chắn rác bằng vòi nước sạch.
- Ghi lại dữ liệu đã thực hiện.

Đơn vị tính: công/lần thực hiện

Mã hiệu	Loại công tác	Thành phần hao phí	Đơn vị	Định mức
TNT2.02	Vệ sinh lưới chắn rác (lưới lọc của hố van) đầu vào	<i>Nhân công:</i> - Cấp bậc thợ 4/7	công	0,008
				1

4. Sửa đổi, bổ sung tên gọi của định mức dự toán TNT2.03. Vệ sinh hầm bơm (30 phút vớt rác 1 lần; 48 lần/ngày đêm) thành định mức dự toán TNT2.03. Vệ sinh hầm bơm (30 phút vớt rác 1 lần; thời gian từ sau 23h đến 5h00 sáng hôm sau không thực hiện vớt rác) như sau:

Thành phần công việc:

- Dùng cào và vớt vớt rác bên trong hầm bơm.
- Đổ rác vào thùng có nắp đậy được đặt trong khu vực trạm bơm.
- Ghi lại dữ liệu đã thực hiện.

Đơn vị tính: công/lần thực hiện

Mã hiệu	Loại công tác	Thành phần hao phí	Đơn vị	Định mức
TNT2.03	Vệ sinh hầm bơm	<i>Nhân công:</i> - Cấp bậc thợ 4/7	công	0,011
				1

5. Sửa đổi, bổ sung tên gọi của định mức dự toán TNT3.04. Vệ sinh thác làm thoáng (thác tạo khí, vệ sinh 1 lần/tuần) thành định mức dự toán TNT3.04. Vệ sinh thác làm thoáng (thác tạo khí, vệ sinh 2 lần/tuần) như sau:

Thành phần công việc:

- Dùng cào và vớt vớt rác bám dính trong các bậc thác và đổ vào thùng có nắp đậy được đặt trong khu vực thác làm thoáng.

- Dùng vòi phun nước thổi tan bọt khí tích đọng trong thác làm thoáng.
- Làm vệ sinh các bậc thác và xung quanh thác làm thoáng.

Đơn vị tính: công/lần thực hiện/1 thác

Mã hiệu	Loại công tác	Thành phần hao phí	Đơn vị	Định mức
TNT3.04	Vệ sinh thác làm thoáng	<i>Nhân công:</i> - Cấp bậc thợ 4/7	công	0,867
				1

6. Sửa đổi, bổ sung tên gọi của định mức dự toán TNT3.05. Vệ sinh lưới chắn rác (lưới lọc) đầu vào (30 phút vớt rác 1 lần; 48 lần/ngày) thành định mức dự toán TNT3.05. Vệ sinh lưới chắn rác (lưới lọc) đầu vào (30 phút vớt rác 1 lần; thời gian từ sau 23h đến 5h00 sáng hôm sau không thực hiện vớt rác) như sau:

Thành phần công việc:

- Dùng cào và vớt vớt rác bám dính mặt trước lưới chắn rác (lưới lọc) đầu vào.
- Các loại rác lấy ra từ lưới chắn rác (lưới lọc) và bã cát phải đổ vào thùng có nắp đậy được đặt trong khu vực nhà máy xử lý nước thải.

Đơn vị tính: công/lần thực hiện

Mã hiệu	Loại công tác	Thành phần hao phí	Đơn vị	Định mức
TNT3.05	Vệ sinh lưới chắn rác (lưới lọc) đầu vào	<i>Nhân công:</i> - Cấp bậc thợ 4/7	công	0,006
				1

7. Sửa đổi định mức nhân công trong định mức dự toán TNT3.09. Bảo vệ bên trong nhà máy xử lý nước thải như sau:

Thành phần công việc:

- Kiểm tra, bảo vệ tài sản, vật tư bên trong nhà máy xử lý nước thải theo đúng nội quy quy định tại xí nghiệp thoát nước Thành phố Buôn Ma Thuột.

Đơn vị tính: 1ha/24 giờ ngày đêm

Mã hiệu	Loại công tác	Thành phần hao phí	Đơn vị	Định mức
TNT3.09	Bảo vệ bên trong khu vực nhà máy xử lý nước thải	<i>Nhân công:</i> - Cấp bậc thợ 4/7	công	0,75
				1

8. Sửa đổi định mức nhân công trong định mức dự toán TNT5.03. Bảo vệ bể chứa và đường ống tự chảy như sau:

Thành phần công việc:

- Kiểm tra, bảo vệ tài sản, vật tư trong khu vực bể chứa và tài sản, vật tư hệ thống tuyến đường ống tự chảy và các thiết bị khác trên hệ thống.
- Ghi chép số liệu đã thực hiện.

Đơn vị tính: công/1 bể chứa và hệ thống đường ống kèm theo

Mã hiệu	Loại công tác	Thành phần hao phí	Đơn vị	Định mức
TNT5.03	Bảo vệ bể chứa và hệ thống đường ống tự chảy	<i>Nhân công:</i> - Cấp bậc thợ 4/7	công	1,5
				1

Điều 2. Việc sửa đổi, bổ sung một số định mức dự toán xây dựng công tác quản lý, vận hành hệ thống thoát nước thải trên địa bàn thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk là căn cứ để các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan tham khảo, sử dụng vào việc lập và quản lý chi phí quản lý, vận hành hệ thống thoát nước thải trên địa bàn thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

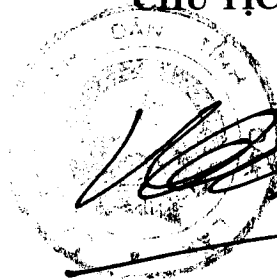
Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 27 tháng 7 năm 2015.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các sở, ngành tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn; Thủ trưởng các đơn vị, tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Bộ Xây dựng;
- Vụ pháp chế - Bộ Xây dựng;
- Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Như Điều 3;
- UBND các xã, phường, thị trấn do UBND các huyện, TX, TP sao gửi;
- Báo Đắk Lắk, Đài PTTH tỉnh;
- Website tỉnh, Công báo tỉnh;
- VP UBND tỉnh: Các PCVP; các P, TT;
- Lưu: VT, CN. (HT.90)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Phạm Ngọc Nghị